

Số: **130/2021/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **119/2021/TLST-HNGĐ** ngày 04/3/2021 về việc: ***Tranh chấp ly hôn*** giữa:

Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị Mỹ L** - sinh năm 1995

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc T** - sinh năm 1987

Cùng trú tại: Tổ 11, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Thạch Thị Mỹ L và anh Nguyễn Quốc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định chị Linh và anh Thắng có 03 con chung là **Nguyễn Gia P** - sinh ngày 04/3/2014 (Nam), **Nguyễn Tuệ A** – sinh ngày 26/8/2015 (Nữ) và **Nguyễn Khánh A** – sinh ngày 26/7/2018 (Nữ). Sau khi ly

hôn, chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Tuệ A và Nguyễn Khánh A. Anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia P. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào cho đến khi các con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền gặp gỡ và chăm sóc các con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*), được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016928** ngày 04/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Nay chị L được hoàn lại số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Phúc Lợi, quận Long Biên, thành phố Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu VP./.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Ngọc